

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt

I. THÔNG TIN CHUNG
1. Thông tin khái quát
Tên giao dịch:

Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt

Tên tiếng Anh:

VietCredit Finance Joint Stock Company

Tên viết tắt: VietCredit

Logo:

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Mipec Tower,
229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận
Đống Đa, Hà Nội.

Số điện thoại: (84) 24. 6270 2127

Fax: (84) 24. 6270 2128

Website: www.vietcredit.com.vn
Giấy phép Thành lập và Hoạt động:

 Số 59/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước
Việt Nam cấp ngày 18/06/2018.

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp:

 Số 0102766770 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/06/2008
(đăng ký lần đầu). Đăng ký thay đổi lần thứ
13 vào ngày 16/01/2023.

Mã cổ phiếu: TIN

Vốn điều lệ: 701.372.140.000 đồng

 Bằng chữ: *Bảy trăm linh một tỷ ba trăm bảy
mươi hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng.*
2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2008	Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt tiền thân là Công ty Tài chính cổ phần Xi măng (CFC) được thành lập ngày 29/05/2008 theo Quyết định số 142/GP-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), với vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng. Công ty có 3 cổ đông sáng lập chiếm 61,5% vốn điều lệ: <ul style="list-style-type: none"> ❖ Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (nay là Tổng Công ty Xi măng Việt Nam); ❖ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam; ❖ Tổng Công ty Thép Việt Nam.
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Được NHNN cấp phép kinh doanh ngoại hối đồng thời chính thức trở thành thành viên thứ 52 của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VBNA)
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Tăng vốn điều lệ thành công lên 604.921.000.000 đồng; ❖ Được NHNN cho phép thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, với mục tiêu mở rộng thị trường, phát triển khách hàng mới.

Năm 2013	❖ Chuyển địa điểm trụ sở chính từ 28 Bà Triệu - Hoàn Kiếm - Hà Nội về trụ sở mới tại Tầng 17, Tòa nhà Mipecc Tower, 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội
Năm 2015 Năm 2016	❖ Được cấp phép thực hiện nghiệp vụ Cho thuê tài chính và nghiệp vụ Phát hành thẻ tín dụng.
Năm 2018	❖ Đổi tên Công ty thành Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt (VietCredit) theo Giấy phép số 59/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 18/06/2018; ❖ Được cấp phép thực hiện cho vay cá nhân bao gồm Cho vay trả góp và Cho vay tiêu dùng; ❖ Tăng vốn điều lệ thành công lên 668.981.680.000 đồng.
Năm 2019	❖ Tăng vốn điều lệ thành công lên 687.872.140.000 đồng;
Năm 2021	❖ Công ty chính thức hoàn thành việc đăng ký cổ phiếu và bắt đầu giao dịch trên sàn UPCoM với 68.787.214 cổ phiếu, mã chứng khoán "TIN".
Năm 2022	❖ Hoàn thành tăng vốn điều lệ thông qua Chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP). Theo đó, Công ty phát hành thành công 1.350.000 cổ phiếu cho người lao động. Vốn điều lệ Công ty sau khi phát hành tăng vốn là 701.372.140.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt được thực hiện hoạt động của Công ty tài chính tổng hợp theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau:

a. Huy động vốn dưới các hình thức:

- ❖ Nhận tiền gửi của các tổ chức theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- ❖ Phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi để huy động vốn của tổ chức theo quy định của pháp luật hiện hành;
- ❖ Vay vốn của các tổ chức tài chính, tổ chức tín dụng trong nước, nước ngoài theo quy định của pháp luật;
- ❖ Vay Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b. Cấp tín dụng dưới các hình thức:

- ❖ Cho vay, bao gồm cả cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng;
- ❖ Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng, các giấy tờ có giá khác;
- ❖ Bảo lãnh Ngân hàng;
- ❖ Phát hành thẻ tín dụng;
- ❖ Bao thanh toán;
- ❖ Cho thuê tài chính;
- ❖ Các hình thức cấp tín dụng khác (Sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận).

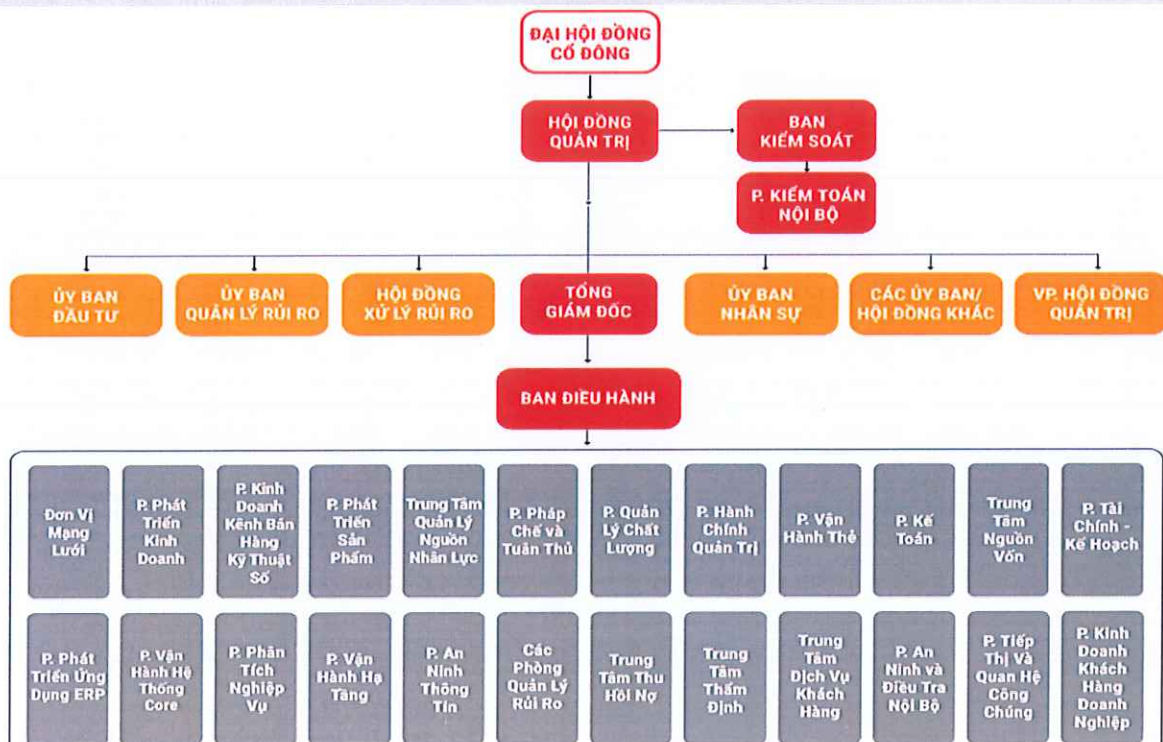
c. Các hoạt động khác:

- ❖ Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- ❖ Mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- ❖ Mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối;
- ❖ Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản tiền vay cho khách hàng;
- ❖ Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- ❖ Tiếp nhận vốn ủy thác của Chính phủ, tổ chức, cá nhân để thực hiện các hoạt động đầu tư vào các dự án sản xuất, kinh doanh, cấp tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- ❖ Tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Doanh nghiệp, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;
- ❖ Bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Doanh nghiệp; đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các giấy tờ có giá khác;
- ❖ Kinh doanh cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định;
- ❖ Làm đại lý kinh doanh bảo hiểm;
- ❖ Cung ứng dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư;
- ❖ Cung ứng dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản cho Khách hàng.

3.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty có trụ sở đặt tại tầng 17, Tòa nhà Mipec Tower, 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Hà Nội. Vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có một (01) Hội sở chính tại Hà Nội và một (01) chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

4. **Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**



5. Định hướng phát triển

- ❖ **Tầm nhìn:** Trở thành công ty tài chính hàng đầu trong mảng Digital Lending tại Việt Nam với nền tảng công nghệ hiện đại, tiên tiến.
- ❖ **Sứ mệnh:** Là tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ tài chính Minh bạch, Tin cậy, luôn Tận tâm phục vụ và đáp ứng các nhu cầu tín dụng thiết thực nhằm nâng cao giá trị cuộc sống của cộng đồng.

6. Các Rủi ro

VietCredit luôn chú trọng đầu tư nguồn lực vào công tác quản trị rủi ro (QTRR), đồng thời theo đuổi chiến lược phát triển kinh doanh bền vững, năng lực QTRR luôn tương đồng và đáp ứng với sự tăng trưởng quy mô hoạt động. Trong quá trình hoạt động thực tiễn, VietCredit đã nhận diện và đánh giá các rủi ro chính, trong đó:

- ❖ **Rủi ro tín dụng:** Hoạt động tín dụng là hoạt động trọng yếu đóng vai trò then chốt đối với tổ chức tín dụng. Theo đó, việc đo lường rủi ro ngày càng được nâng cao, bên cạnh củng cố nguồn lực nội bộ, Công ty còn tăng cường hợp tác với các đối tác uy tín trong ngành đồng thời tiếp cận và thử nghiệm linh hoạt các mô hình định lượng đã được kiểm định trên thị trường.

Việc quản trị khách hàng sau vay cũng được chú trọng. Các mô hình phù hợp được áp dụng xuyên suốt vòng đời của khách hàng, từ đó có các chiến lược quản trị khách hàng phù hợp với mức độ rủi ro của khách hàng.

- ❖ **Rủi ro thanh khoản:** Hoạt động quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty được rà soát, đánh giá và nâng cao, để đảm bảo luôn tuân thủ các nguyên tắc: (i) các quy định của NHNN về tỷ lệ khả năng chi trả và thanh khoản của tổ chức tín dụng, (ii) các ngưỡng đo lường, cảnh báo rủi ro thanh khoản được điều chỉnh phù hợp và kịp thời trong từng thời kỳ, (iii) các quy trình, quy định liên quan được rà soát và cập nhật định kỳ để kịp thời sửa đổi đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý và thực tế triển khai trong nội bộ Công ty.
- ❖ **Rủi ro hoạt động:** Các công cụ nhận diện ngăn ngừa rủi ro hoạt động trong quy trình cấp tín dụng liên tục được tìm hiểu và triển khai từ các công cụ nhận diện hình ảnh khách hàng tới công cụ kích hoạt thẻ nhanh, an toàn. Các công cụ này giúp cho công tác nhận diện, ngăn ngừa rủi ro hoạt động hiệu quả hơn đồng thời cải tiến quy trình vận hành, thời gian xử lý, nâng cao trải nghiệm khách hàng.
- ❖ **Trọng tâm Quản trị rủi ro năm 2023:** (i) Tiếp tục thực hiện quản trị rủi ro toàn diện theo định hướng và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Xây dựng khung Quản trị rủi ro, phù hợp với nguồn lực và định hướng phát triển của Công ty, (ii) Tiếp tục tăng cường công tác QTRR trên 03 tuyến phòng vệ, ý thức QTRR được truyền thông đến toàn bộ cán bộ nhân viên và (iii) Xây dựng công tác QTRR phù hợp với định hướng chuyển đổi số của Công ty khi Công ty đang dần hướng tới các sản phẩm số hóa toàn diện (end-to-end products)

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- ❖ Tổng tài sản đạt mức **6.535 tỷ đồng**, tăng 5% so với năm 2021, đạt 92% kế hoạch năm 2022 do ĐHĐCĐ giao.
- ❖ Tổng huy động vốn đạt **5.388 tỷ đồng**, tăng 5% so với năm 2021, đạt 91% kế hoạch năm 2022 do ĐHĐCĐ giao.
- ❖ Dự nợ cấp tín dụng đạt **4.418 tỷ đồng**, tăng 25% so với năm 2021, đạt 79% kế hoạch năm 2022 do ĐHĐCĐ giao.
- ❖ Lợi nhuận trước thuế đạt **75,6 tỷ đồng**, tăng 52% so với năm 2021, đạt 94% kế hoạch năm 2022 do ĐHĐCĐ giao.
- ❖ Tỷ lệ nợ xấu ở mức 9,87%, cao hơn mức kế hoạch năm 2022 do ĐHĐCĐ giao (không quá 7,00%).

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Ban Điều hành và Kế toán trưởng

TT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Hồ Minh Tâm	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	0,82%
2	Ông Lê Phương Hải	Phó Tổng Giám đốc	0,21%
3	Ông Huỳnh Lê Khanh	Phó Tổng Giám đốc	0,02%
4	Bà Vũ Thục Quyên	Phó Tổng Giám đốc	0%
5	Ông Jan Pacak	Phó Tổng Giám đốc	0%
6	Trần Thị Vân Anh	Kế toán trưởng	0%

Tóm tắt lý lịch của thành viên Ban Điều hành và Kế toán trưởng được trình bày tại Phụ lục số 01 Báo cáo này.

2.2. Thay đổi trong Ban Điều hành

Ông Jan Pacak được bổ nhiệm nắm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách quản lý rủi ro từ ngày 11/07/2022 theo Nghị quyết số 242/2022/VietCredit-NQ của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty.

2.3. Thông tin khác

- ❖ Số lượng cán bộ, nhân viên: 1.736 nhân viên (tại ngày 31/12/2022)
- ❖ Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: không có.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Năm 2022 được ghi nhận là mốc thời gian quan trọng để Công ty thực hiện Đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững bằng việc (i) phát triển các mô hình dịch vụ tài chính số, gia tăng tiện ích, trải nghiệm khách hàng, phát triển bền vững trên cơ sở thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ theo hướng tự động hóa quy trình, tối ưu hóa hoạt động nghiệp vụ, (ii) và đồng thời nâng cao năng lực quản trị rủi ro phù hợp với sự đổi mới. Theo định hướng đó, Công ty đã tập trung nguồn lực cho một số dự án lớn như: triển khai giải pháp E-Active, E-Delivery – áp dụng công nghệ eKYC qua khâu nhận và kích hoạt thẻ; Công nghệ robot (RPA) trong phân đoạn nhập liệu thông tin khách hàng trong thẩm định và triển khai Dự án tư vấn độc lập về Khung quản trị rủi ro của Công ty.

4. Tình hình tài chính

	2021	2022	Tăng/(giảm)
I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH			
1. Tổng giá trị tài sản	6.209.544	6.535.253	5,25%
2. Doanh thu	1.600.757	1.896.336	18,46%
3. Thuế và các khoản phải nộp	12.864	12.191	(5,23%)
4. Lợi nhuận trước thuế	49.760	75.565	51,86%
5. Lợi nhuận sau thuế	36.896	63.374	71,76%
II. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU			
1. Quy mô vốn			
1.1 Vốn điều lệ	687.872	701.372	1,96%
1.2 Tổng tài sản có	6.209.544	6.535.253	5,25%
1.3 Tỷ lệ an toàn vốn	12,99%	15,00%	
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
2.1 Doanh số huy động tiền gửi	5.146.231	5.388.318	4,70%
2.2 Doanh số cho vay	5.539.839	5.860.477	5,79%
2.3 Doanh số thu nợ	5.016.295	4.306.343	(14,15%)
2.4 Nợ xấu	472.234	525.070	11,19%
2.5 Nợ khó đòi	6.078	52.508	764%
2.6 Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	9,58%	9,87%	
2.7 Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ	0,12%	0,99%	
3. Khả năng thanh khoản			
3.1 Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	3,10%	9,97%	
3.2 Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày			
VND	41,77%	80,21%	
USD	100,00%		

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tại ngày 31/12/2022, số liệu cổ phần của Công ty như sau:

- ❖ Tổng số cổ phần: 70.137.214
- ❖ Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- ❖ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 63.195.609 cổ phần
- ❖ Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 6.941.605 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông (tại ngày 31/12/2022)

TT	Tên cổ đông	Tổng sở hữu cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số lượng cổ đông
I.	Cổ đông lớn	10.034.732	14.31%	1
1.	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	10.034.732	14.31%	1
II.	Cổ đông khác	60.102.482	85,69%	350
1.	Cổ đông là cá nhân trong nước	59.920.308	85,43%	320

TT	Tên cổ đông	Tổng sở hữu cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số lượng cổ đông
2.	Cổ đông là tổ chức trong nước	44.636	0,06%	2
3.	Cổ đông là cá nhân nước ngoài	137.538	0,20%	28
4.	Cổ đông là tổ chức nước ngoài	0	0%	0
	Tổng cộng	70.137.214	100%	351

5.3. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%.

5.4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Năm 2008, Công ty được thành lập với vốn điều lệ (VĐL) ban đầu là 300.000.000.000 đồng.

Trải qua 04 lần phát hành tăng vốn, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 701.372.140.000 đồng.

Các đợt tăng vốn của Công ty được tóm tắt theo bảng dưới đây:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành
Thời điểm thành lập	02/06/2008	0	300.000	
Lần 01	18/06/2010	304.921	604.921	<ul style="list-style-type: none"> Phát hành 29.774.400 cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Phát hành 717.700 cổ phần cho cán bộ nhân viên.
Lần 02	19/11/2018	64.060	668.981	<ul style="list-style-type: none"> Phát hành 6.406.068 cổ phần để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu.
Lần 03	21/05/2019	18.890	687.872	<ul style="list-style-type: none"> Phát hành 1.889.046 cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
Lần 04	16/12/2022	13.350	701.372	<ul style="list-style-type: none"> Phát hành 1.350.000 cổ phiếu cho cán bộ, nhân viên.

5.5. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số cán bộ, công nhân viên tại 31/12 (người)	1.982	1.736
Số lượng cán bộ, công nhân viên bình quân trong năm (người)	2.003	2.045
Thu nhập của cán bộ, công nhân viên trong năm (Triệu đồng)	267.037	344.495
Thu nhập bình quân/tháng (Triệu đồng)	11,1	14,0

b. Chính sách lao động nhằm bảo đảm sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Định kỳ hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Ngoài việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc theo quy định của Nhà nước cho người lao

động, Công ty còn triển khai mua bảo hiểm y tế của công ty bảo hiểm nhân thọ nhằm gia tăng quyền lợi khám, chữa bệnh cho toàn thể cán bộ nhân viên.

Công ty phối hợp với Công đoàn Công ty luôn kịp thời thăm hỏi, động viên, chia sẻ với người lao động trong lúc bản thân người lao động hay người thân của người lao động bị ốm đau, nằm viện, có việc hiếu, hỉ.

c. *Hoạt động đào tạo người lao động*

Tại VietCredit, công ty luôn tạo ra cơ hội cho tất cả mọi người, nuôi dưỡng nhiều tài năng và tạo nên một môi trường làm việc nơi mọi người được tôn vinh và chăm sóc.

Theo đó, với giá trị cốt lõi “người lao động là tài sản quý giá của doanh nghiệp”, VietCredit luôn coi trọng chiến lược quản trị nguồn nhân lực, từ tuyển dụng, đào tạo đến hệ thống các chính sách, hoạt động, quy trình để tạo ra những trải nghiệm về môi trường làm việc chuyên nghiệp và tận tâm.

Bên cạnh đó, nhằm không ngừng nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự, VietCredit liên tục phát triển và đổi mới các chương trình đào tạo đa dạng như các khóa học chuyên môn, các khóa học về kỹ năng lãnh đạo, giải quyết vấn đề, thiết lập mục tiêu... Qua đó, công ty muốn tạo điều kiện để nhân viên phát triển cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng phù hợp với từng vị trí.

Ngoài chiến lược duy trì nguồn nhân sự, Công ty còn nổi bật với các xây dựng đội ngũ kế thừa. Theo đó, nhân viên có năng lực, đạt nhiều thành tích xuất sắc được tạo điều kiện tham gia chương trình “Hạt giống đở”. Qua đó, nâng cao kỹ năng quản lý, lãnh đạo, bồi dưỡng nhiệt huyết, bản lĩnh. Công ty sẽ giao quyền, bổ nhiệm nhân viên trở thành những cán bộ quản lý kế cận. Chiến lược này cho thấy kế hoạch phát triển nhân sự dài hạn đang là mục tiêu quan trọng của VietCredit trong những năm tới đây.

Với chính sách nhân sự xuất sắc, năm 2022, Công ty được vinh danh danh hiệu “Top 50 Thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn” cùng “Top 15 Doanh nghiệp tiêu biểu có nguồn lực hạnh phúc 2022”. Giải thưởng chính là ghi nhận sự nỗ lực không ngừng nghỉ của VietCredit trong việc phát triển gắn kết nhân sự, nâng tầm vị thế của công ty trên thị trường lao động Việt Nam. Đồng thời, với những gì VietCredit đã làm, là minh chứng rõ nét nhất của VietCredit trong việc tạo dựng và duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, tận tâm, hỗ trợ, đào tạo nhân lực phát triển, năng động, sáng tạo, đạt mục tiêu... trên nền tảng giá trị cốt lõi “người lao động là tài sản quý giá của doanh nghiệp”.

Mục tiêu của VietCredit là đưa Công ty trở thành một môi trường làm việc tràn đầy cảm hứng cùng với phúc lợi vượt trội. Do đó, VietCredit hiểu rằng, tạo nên những cơ hội tốt hơn để giúp nhân sự là mục tiêu để VietCredit trở thành một môi trường làm việc tuyệt vời - và duy trì danh tiếng trong ngành với tư cách là doanh nghiệp đem lại trải nghiệm nhân viên xuất sắc nhất.

6.2. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Đối với VietCredit, việc trở thành một thành viên có trách nhiệm với cộng đồng cũng quan trọng không kém trong việc kinh doanh có trách nhiệm. Trong nhiều năm qua, VietCredit đã có những hoạt động tích cực trong lĩnh vực này.

Theo đó, trong năm vừa qua, VietCredit đã có những hoạt động hỗ trợ tích cực đối với những khách hàng có lịch sử thanh toán tốt. Đặc biệt, đối với những khách hàng gặp khó khăn, công ty đã đến thăm hỏi, động viên và xem xét miễn giảm lãi 100% cho khách hàng theo quy định chính sách của công ty.

Hành động này đã mang lại nhiều giá trị tích cực, góp phần cải thiện hình ảnh trong mắt khách hàng, giúp VietCredit trở thành một trong những thương hiệu có uy tín trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, cung cấp dịch vụ Tài chính Minh bạch – Tin cậy – Chất lượng và Dịch vụ đặt quyền lợi khách hàng lên hàng đầu.

Bên cạnh đó, với mong muốn lan tỏa tinh thần rèn luyện thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe, thể hiện vai trò của doanh nghiệp đối với các hoạt động cộng đồng, năm 2022, VietCredit là đơn vị chủ động và tích cực tham gia, đồng hành, tài trợ và cử vận động viên tham gia các giải thể thao lớn trong nước như tài trợ tiếp sức cho đội tuyển bóng rổ nam Saigon Heat trong mùa giải Bóng rổ chuyên nghiệp; Đồng hành cùng Spartan Race, Dalat Ultra trail... thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, cũng như khuyến khích, động viên người lao động tích cực luyện tập thể thao, nâng cao sức khỏe.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Tình hình chung

Trong nửa đầu năm 2022, nền kinh tế Việt Nam có nhiều tín hiệu tích cực. Hòa chung xu hướng phát triển kinh tế trong nước và bằng nhiều nỗ lực, VietCredit ghi nhận sự tăng trưởng mạnh về cả doanh thu và lợi nhuận so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, kể từ quý III năm 2022, những biến động từ nền kinh tế vĩ mô như lãi suất và thanh khoản trên thị trường liên ngân hàng – tài chính đã tác động làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh cả năm của VietCredit. Trước những diễn biến phức tạp của thị trường, VietCredit đã luôn chủ động thực hiện các chính sách xử lý nợ và quản lý rủi ro tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời kiểm soát hiệu quả các chi phí hoạt động, cũng như linh hoạt áp dụng các cách thức quản trị phù hợp, kịp thời để thích ứng với tình hình thực tiễn.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

- ❖ Tổng Tài sản ghi nhận 6.535 tỷ đồng, đạt 92% so với kế hoạch và tăng 5% so với cùng kỳ năm 2021.
- ❖ Tổng vốn huy động ghi nhận 5.388 tỷ đồng tương ứng với quy mô kinh doanh và đạt 91% so với kế hoạch và tăng 5% so với cuối năm 2021.
- ❖ Dư nợ cấp tín dụng (sau W/O) đến cuối năm 2022 ghi nhận 4.418 tỷ đồng, đạt 79% so với kế hoạch và tăng trưởng 25% so với cuối năm 2021.
- ❖ Cho vay qua thẻ tín dụng đạt mức 4.199 tỷ đồng, đạt 87% so với kế hoạch và tăng trưởng 19% so với cuối năm 2021. Loan to New năm 2022 đạt 1.719 tỷ đồng, đạt 91% so với kế hoạch và tăng 93% so với năm 2021.

- ❖ Cho vay kỹ thuật số Buy Now Pay Later (BNPL), hợp tác với đối tác Kredivo đạt mức 144 tỷ đồng, đạt 20% so với kế hoạch và tăng 1.631% so với cuối năm 2021.
- ❖ Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 1.419 tỷ đồng tăng 22% so với năm 2021.
- ❖ Chi phí hoạt động: ghi nhận 631 tỷ đồng, đạt 95% so với kế hoạch, do Công ty thực hiện nhiều biện pháp nhằm tối ưu chi phí. tiết giảm các chi phí vận hành và hành chính.
- ❖ Tỷ lệ nợ xấu (NPL) toàn hàng sau W/O là 9,87%. Trong đó, NPL thẻ tín dụng sau W/O (đã cập nhật CIC tháng 12/2022) là 12,37%, giảm 1,87% so với cuối năm 2021.
- ❖ Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) đạt trên 14%, cao hơn mức tối thiểu là 9% được quy định tại Thông tư số 41/2016-TT-NHNN ngày 30/12/2016.
- ❖ Tỷ lệ dự trữ thanh khoản của VietCredit trong năm 2022 duy trì ở mức bình quân 5,6%, cao hơn mức tối thiểu áp dụng đối với các tổ chức tín dụng phi ngân hàng là 1% được quy định tại Thông tư số 23/2020/TT- NHNN ngày 31/12/2020.
- ❖ Lợi nhuận trước thuế (LNTT) năm 2022 ghi nhận 75,5 tỷ đồng, đạt 94% so với kế hoạch và tăng 52% so với năm 2021.

3. Một số hoạt động nổi bật khác trong năm 2022

- ❖ **Hoạt động ứng dụng công nghệ:** Công ty đã áp dụng chuyển đổi số với mục tiêu tối ưu hóa hoạt động vận hành, chi phí, cũng như gia tăng trải nghiệm khách hàng. Cụ thể, trong năm 2022 nhiều ứng dụng công nghệ nổi bật được Công ty triển khai như là: giải pháp xác thực CCCD gắn chip với Bộ Công an nhằm giảm thiểu rủi ro và nâng cao trải nghiệm khách hàng; giải pháp E-Active áp dụng công nghệ eKYC qua khuôn nhận và kích hoạt thẻ; công nghệ nhận diện khuôn mặt (Facial Recognition); giải pháp E-Sign, E-Contract phục vụ việc số hóa quy trình ký kết hợp đồng; giải pháp ZNS tích hợp Zalo gửi tin nhắn nhằm tiết giảm chi phí SMS. Ngoài ra, công ty đã triển khai các hệ thống quản trị nội bộ như: Quản lý Ngân sách, Quản lý điều tra nội bộ... hỗ trợ quản trị và hệ thống hóa các quy trình nghiệp vụ nội bộ. Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục đặt kỳ vọng lớn vào công nghệ để mở rộng hệ sinh thái các sản phẩm, dịch vụ và các giải pháp tài chính, trở thành trụ cột sinh lời trong tương lai gần.
- ❖ **Hoạt động xử lý nợ xấu bán cho VAMC và xử lý nợ theo đề án Tái cấu trúc:** Năm 2022, Công ty đã tích cực xử lý các khoản nợ đã bán cho VAMC và đã đạt được những thành tựu nhất định.
- ❖ **Hoạt động khác:** Trong năm 2022, VietCredit đã gặt hái được nhiều thành tựu nổi bật do các tổ chức nổi tiếng trong nước và quốc tế công nhận như: TOP 10 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (FAST 500) do Vietnam Report công bố; TOP 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2022 trong Bảng xếp hạng VNR500; được vinh danh tại hạng mục "Ngân hàng triển khai thẻ tín dụng NAPAS hiệu quả" tại Hội nghị Ngân hàng thành viên 2022. Bên cạnh đó, lần thứ hai liên tiếp VietCredit nhận giải thưởng "Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2022" do Tạp chí Nhân sự hàng đầu Châu Á - HR Asia công nhận. Tháng 11/2022, VietCredit được vinh danh hai giải thưởng liên tiếp tại hạng mục Top 50 Doanh

ng nghiệp Việt có thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn và Top 15 Doanh nghiệp tiêu biểu có nguồn lực hạnh phúc 2022 tại lễ vinh danh TOP 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2022 do Anphabe khảo sát và tổ chức.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2022, do phục hồi và tăng trưởng kinh doanh đã giúp Công ty cải thiện doanh thu lãi cũng như doanh thu phí đi kèm so với năm 2021, thời điểm việc kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng lớn và trực tiếp bởi giãn cách xã hội. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế của Công ty ghi nhận mức 63.4 tỷ đồng, tăng 72% so với năm 2021.

Bên cạnh việc hoạt động kinh doanh được cải thiện, Công ty cũng đã thực hiện các công việc trọng tâm sau:

- ❖ Công ty đã hoàn thành việc phát hành 1.350.000 cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động, theo đó, vốn điều lệ sau sửa đổi tăng lên mức 701.372.140.000 đồng;
- ❖ Tập trung thực hiện Đề án tái cấu trúc Công ty giai đoạn 2016-2020 đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) chấp thuận. Trong năm 2022, Công ty đã tích cực xử lý các khoản nợ đã bán cho VAMC giúp tăng trưởng doanh thu cũng như giảm chi phí trích lập dự phòng trái phiếu VAMC tương ứng. Theo đó, ghi nhận mức tổng thu đạt gần 24,6 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2021;
- ❖ Nghiên cứu triển khai phương án việc huy động vốn tại thị trường nước ngoài: Trong bối cảnh thị trường trong nước có nhiều biến động bất lợi, kênh huy động vốn nước ngoài đã được nghiên cứu cũng như triển khai kịp thời với mục tiêu (1) bổ sung lượng vốn trong dài hạn cho Công ty, (2) đa dạng hóa kênh huy động và (3) xây dựng hình ảnh và thương hiệu Công ty thông qua các giao dịch với các tổ chức tài chính quốc tế;
- ❖ Tăng cường rà soát kiểm tra, đánh giá; hoàn thiện quy trình/quy định và nâng cao chất lượng đào tạo nhân sự trong hoạt động thu hồi nợ với mục tiêu đẩy mạnh hiệu quả thu hồi nợ nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, quy định nội bộ liên quan;
- ❖ Tiếp tục thực hiện các dự án Chuyển đổi số song song với việc hoàn thiện các quy trình/quy định đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của NHNN trong lĩnh vực CNTT. Công ty đã triển khai và đưa vào hoạt động nhiều dự án gia tăng trải nghiệm khách hàng, tăng cường bảo mật thông tin và tối ưu hoạt động như Dự án E-Active, E-Sign, E-Contract, giải pháp xác thực CCCD gắn chip với Bộ Công an, Dự án khôi phục thảm họa.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành

Trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh, Ban Điều hành đã tuân thủ các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của HĐQT, đồng thời giúp Công ty đạt được những con số về lợi nhuận, tổng tài sản, số dư huy động vốn đáng khích lệ trong bối cảnh năm 2022 có nhiều thách thức, khó khăn và nhiều biến số.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- ❖ **Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ trong năm 2023 theo nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.** Trong bối cảnh nền kinh tế trong và ngoài nước liên tục thay đổi khó lường, với mục tiêu đảm bảo an toàn hoạt động trong trường hợp có những diễn biến bất lợi; đáp ứng kế hoạch kinh doanh và khẩu vị rủi ro; duy trì mục tiêu phát triển; tạo điều kiện mở rộng quy mô hoạt động và đầu tư cho các dự án chuyển đổi nâng cao năng lực quản trị và hoạt động; việc nghiên cứu và triển khai các phương án gia tăng củng cố nguồn vốn kinh doanh được HĐQT đánh giá là hoạt động trọng tâm và cấp thiết;
- ❖ **Điều hành linh hoạt phù hợp với diễn biến thị trường** đảm bảo thanh khoản, tuân thủ các tỷ lệ an toàn vốn cũng như tối ưu việc sử dụng vốn vào các sản phẩm, khách hàng mục tiêu; đồng thời thực hiện thử nghiệm hợp tác với các đối tác tại thị trường quốc tế trong hoạt động huy động vốn. Theo đó trong năm 2023, Công ty hướng tới mục tiêu huy động tối thiểu 50 triệu USD gồm các khoản có kỳ hạn từ 01 năm đến 05 năm từ nguồn vốn nước ngoài.
- ❖ **Tiếp tục nghiên cứu và phát triển các sản phẩm hoàn toàn số hóa (end-to-end products),** nhằm hướng đến sự phát triển mạnh mẽ các mô hình kinh doanh sáng tạo dựa trên số hóa, mang đến sự trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng nhưng vẫn đảm bảo an ninh, an toàn trong các hoạt động chuyển đổi số phù hợp;
- ❖ **Tiếp tục tập trung rà soát kiểm tra, đánh giá; hoàn thiện quy trình/quy định và nâng cao chất lượng đào tạo nhân sự trong hoạt động thu hồi nợ** với mục tiêu đẩy mạnh hiệu quả thu hồi nợ nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, quy định nội bộ liên quan;
- ❖ **Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và quản trị của Công ty với mục tiêu tối ưu hóa chi phí, nâng cao khả năng cạnh tranh** thông qua việc rà soát cơ cấu tổ chức, xây dựng định mức, định biên phù hợp với kế hoạch kinh doanh trong từng thời kỳ, đánh giá kỹ lưỡng theo thứ tự quan trọng của các dự án đầu tư trong năm.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên, số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phần tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

- ❖ Ông Nguyễn Đức Phương, Chủ tịch HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần VietCredit: 4,43%;
- ❖ Ông Hồ Minh Tâm, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, tỷ lệ sở hữu cổ phần VietCredit: 0,82%;
- ❖ Ông Nguyễn Chí Hiếu, Thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần VietCredit: 3,31%;
- ❖ Ông Phạm Hải Âu, Thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần VietCredit: 0,27%;
- ❖ Ông Nguyễn Đức Huỳnh, Thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần VietCredit: 0%;

Chức vụ tại Công ty khác: Trưởng đại diện Văn phòng Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam

- ❖ Ông Nguyễn Lâm Trung Anh, Thành viên HĐQT độc lập, tỷ lệ sở hữu cổ phần VietCredit: 0,13%.

Chức vụ tại Công ty khác:

- Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Phoenix Holdings;
- Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Firebird Investment;
- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt;
- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Công nghệ First Ai;
- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Timo Việt Nam;
- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Gro Holdings;
- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Seven System Việt Nam;
- Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Thương mại Maxtoto.

1.2. Các Ủy ban, Hội đồng thuộc Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, các Ủy ban và Hội đồng thuộc HĐQT đã thực hiện đầy đủ, kịp thời đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban và Hội đồng, nhằm giúp HĐQT tăng cường hiệu quả hoạt động, đưa ra các quyết định liên quan đến các mảng hoạt động trọng yếu của Công ty. Trong đó:

- ❖ Ủy ban Quản lý Rủi ro tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt chính sách và định hướng phù hợp trong từng thời kỳ liên quan đến các loại rủi ro (rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động...), bao gồm cả việc xác định các tỷ lệ đo lường và khẩu vị rủi ro của Công ty; xây dựng Khung, quy trình và quy định Quản lý rủi ro; phân tích những cảnh báo trước các rủi ro tiềm ẩn từ đó đưa ra giải pháp giảm thiểu rủi ro.
- ❖ Ủy ban Nhân sự tham mưu cho HĐQT các vấn đề về cơ cấu, quy mô nhân sự, chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, các chính sách đãi ngộ của Công ty trong từng thời kỳ, phù hợp với chiến lược phát triển và mục tiêu kinh doanh của Công ty cũng như đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

Danh sách Ủy ban/Hội đồng:

TT	Ủy ban/Hội đồng	Chủ tịch Ủy ban/Hội đồng
1	Ủy ban Quản lý rủi ro	Ông Hồ Minh Tâm
2	Ủy ban Nhân sự	Ông Nguyễn Đức Phương
3	Ủy ban Mua sắm	Ông Nguyễn Đức Phương
4	Ủy ban Đầu tư	Ông Nguyễn Đức Phương
5	Ủy ban Chiến lược Đầu tư Fintech	Ông Nguyễn Đức Phương
6	Hội đồng Xử lý rủi ro	Ông Hồ Minh Tâm
7	Hội đồng Quản lý các Tài sản nợ - Tài sản có	Ông Hồ Minh Tâm
8	Hội đồng tín dụng	Ông Nguyễn Đức Phương
9	Hội đồng bán nợ	Ông Nguyễn Đức Phương

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, HĐQT đã ban hành 42 Nghị quyết, kịp thời xử lý và điều hành hoạt động của Công ty trong từng thời kỳ, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, cũng như trao đổi về một số chuyên đề cụ thể khác. Trong đó, một số nội dung trọng yếu và nổi bật như:

- ❖ **Đôn đốc, giám sát việc thực hiện Đề án tái cấu trúc Công ty giai đoạn 2016-2020 đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) chấp thuận.** Trong năm 2022, Công ty đã tích cực xử lý các khoản nợ đã bán cho VAMC giúp tăng trưởng doanh thu cũng như giảm chi phí trích lập dự phòng trái phiếu VAMC tương ứng. Theo đó, ghi nhận mức tổng thu đạt gần 24,6 tỷ đồng, tăng 14% so với năm ngoái.
- ❖ **Nghiên cứu triển khai phương án việc huy động vốn tại thị trường nước ngoài:** Trong bối cảnh thị trường trong nước có nhiều biến động bất lợi, kênh huy động vốn nước ngoài đã được nghiên cứu cũng như triển khai kịp thời với mục tiêu (1) bổ sung lượng vốn trong dài hạn cho Công ty, (2) đa dạng hóa kênh huy động và (3) xây dựng hình ảnh và thương hiệu Công ty thông qua các giao dịch với các tổ chức tài chính quốc tế;
- ❖ **Tăng cường rà soát kiểm tra, đánh giá; hoàn thiện quy trình/quy định và nâng cao chất lượng đào tạo nhân sự trong hoạt động thu hồi nợ** với mục tiêu đẩy mạnh hiệu quả thu hồi nợ nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, quy định nội bộ liên quan;
- ❖ **Tiếp tục thực hiện các dự án Chuyển đổi số song song với việc hoàn thiện các quy trình/quy định đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của NHNN trong lĩnh vực CNTT.** Công ty đã triển khai và đưa vào hoạt động nhiều dự án gia tăng trải nghiệm khách hàng, tăng cường bảo mật thông tin và tối ưu hoạt động như Dự án E-Active, E-Sign, E-Contract, giải pháp xác thực CCCD gắn chip với Bộ Công an, Dự án khôi phục thảm họa,...

1.4. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

Công ty có 02 thành viên HĐQT đã được cấp chứng chỉ Chứng nhận Thành viên HĐQT (“DCP”) bởi Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (“VIOD”) là Ông Nguyễn Đức Huỳnh và ông Phạm Hải Âu – thành viên HĐQT.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát (BKS) thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Cơ cấu Ban kiểm soát thời điểm 31/12/2022 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Trần Việt Phương	Trưởng Ban	0,29%
2	Ông Trần Hồng Giang	Thành viên	0%
3	Ông Hồ Hồng Hải	Thành viên	0%

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. Cụ thể như sau:

- ❖ Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành Công ty;
- ❖ Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty; Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, chỉ đạo Phòng KTNB thực hiện kiểm toán và phát hành các báo cáo Kiểm toán nội bộ, hoàn thành kế hoạch đề ra trong năm 2022 với 16 cuộc kiểm toán, phát hành 16 báo cáo Kiểm toán nội bộ.
- ❖ Rà soát quy định nội bộ của Ban Kiểm soát định kỳ hàng năm;
- ❖ Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- ❖ Thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2022 theo báo cáo số 362/2022/VietCredit-BC ngày 15/8/2022 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2022 theo báo cáo số 313/2023/VietCredit-BC ngày 30/3/2022. Theo ý kiến đánh giá của BKS, các chỉ tiêu trình bày trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG là trung thực và hợp lý;
- ❖ Thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm đối với các chức danh thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ;
- ❖ Ngoài ra, các thành viên Ban Kiểm soát đã tham dự và đóng góp ý kiến trong các phiên họp của Hội đồng quản trị, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ban Điều hành,...

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKH và BKS

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác

TT	Thành viên	2021 Triệu đồng	2022 Triệu đồng
1	Hội đồng Quản trị	2.599	3.531
2	Ban Kiểm soát	1.120	1.132
3	Ban Điều hành	9.678	3.712
	Tổng	13.397	18.375

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

TT	Người giao dịch	Loại Giao dịch	Khối lượng cổ phiếu giao dịch
1	Chủ tịch HĐQT	Mua	140.000
2	Thành viên HĐQT	Mua	90.000
3	Thành viên HĐQT độc lập	Mua	90.000
4	Trưởng Ban Kiểm soát	Mua	90.000
5	Tổng Giám đốc	Mua	577.000
6	Phó Tổng Giám đốc	Mua	150.000
7	Phó Tổng Giám đốc	Mua	13.000

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

3.4. Đánh giá về việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. Ý kiến kiểm toán**

Ý kiến của Công ty TNHH KPMG Việt Nam xác nhận về Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo kiểm toán Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt đã được công bố thông tin trên website Công ty – Mục Nhà Đầu tư.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCKHN;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu VT, VP HĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hồ Minh Tâm

PHỤ LỤC SỐ 01

Tóm tắt lý lịch thành viên Ban Điều hành và Kế toán trưởng

1	Ông:	Hồ Minh Tâm
	Chức vụ:	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị
	Ngày tháng năm sinh:	04/08/1978
	Nơi sinh:	TP HCM
	Quốc tịch:	Việt Nam
	Dân tộc	Kinh
	Trình độ học vấn:	❖ Năm 2004: Tốt nghiệp Đại học Công lập Nagoya chuyên ngành Kinh tế. ❖ Năm 2007: Tốt nghiệp Cao học Đại học Meijo Nagoya, chuyên ngành Quản trị Kinh doanh.
	Quá trình công tác:	
	2007 – 2010:	❖ Chuyên viên Phòng Chiến lược đầu tư nước ngoài Công ty Tài chính tiêu dùng ACOM - Tập đoàn Tài chính Tokyo Mitsubishi UFJ, Tokyo – Nhật Bản
	2010 – 2012:	❖ Giám đốc Trung tâm Thẻ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Sacombank
	2012 – 2014:	❖ Giám đốc Trung tâm Thẻ Ngân hàng TMCP Kỹ thương – Techcombank
	2014 – 2017:	❖ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bản Việt – BanVietBank
	2017 – 2018:	❖ Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng
	2018 – nay:	❖ Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (trước đây là Công ty Tài chính Cổ phần Xi Măng)

2	Ông:	Lê Phương Hải
	Chức vụ:	Phó Tổng Giám đốc
	Ngày tháng năm sinh:	12/06/1978
	Nơi sinh:	Hải Phòng
	Quốc tịch:	Việt Nam
	Dân tộc	Kinh
	Trình độ học vấn:	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Năm 2002: Tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kinh tế Quốc tế - Học viện Quan hệ Quốc tế. ❖ Năm 2004: Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế phát triển - Viện Khoa học Xã hội.
	Quá trình công tác:	
	2005 – 2014:	❖ Trưởng phòng Chăm điểm Tín dụng Ngân hàng TMCP Á Châu
	2014 – 2016:	❖ Trưởng phòng Kế hoạch Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam
	2016 – 2017:	❖ Giám đốc Khối Phát triển Kinh doanh Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam
	2017 – 2018:	❖ Giám đốc Khối Quản lý rủi ro Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng
	2018 – 2020:	❖ Giám đốc Khối Quản lý rủi ro Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (trước đây là Công ty Tài chính Cổ phần Xi Măng)
	2020 – nay:	❖ Phó Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (trước đây là Công ty Tài chính Cổ phần Xi Măng)

3	Ông:	Huỳnh Lê Khanh
	Chức vụ:	Phó Tổng Giám đốc
	Ngày tháng năm sinh:	02/06/1975
	Nơi sinh:	Hà Nội
	Quốc tịch:	Việt Nam
	Dân tộc	Kinh
	Trình độ học vấn:	<ul style="list-style-type: none">❖ Năm 1998: Tốt nghiệp Kỹ sư chuyên ngành cơ khí động lực tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh❖ Năm 2004: Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật cơ khí tại Trường Đại học Shizuoka (Nhật Bản)❖ Năm 2019: Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học FPT
	Quá trình công tác:	
	2006 – 2007:	❖ Quản lý Nhà máy Công ty TNHH Nissei Electric Hà Nội
	2007 – 2017:	❖ Giám đốc Nhân sự Công ty TNHH Nissei Electric Hà Nội
	2017 – 2018:	❖ Giám đốc Khối Hỗ trợ Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng
	2018 – 2020:	❖ Giám đốc Khối Hỗ trợ Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (trước đây là Công ty Tài chính Cổ phần Xi Măng)
	2020 – nay:	❖ Phó Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (trước đây là Công ty Tài chính Cổ phần Xi Măng)

4	Ông:	Vũ Thục Quyên
	Chức vụ:	Phó Tổng Giám đốc
	Ngày tháng năm sinh:	09/06/1965
	Nơi sinh:	Hải Phòng
	Quốc tịch:	Việt Nam
	Dân tộc	Kinh
	Trình độ học vấn:	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Năm 1988: Tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành tín dụng đối ngoại tại Trường Cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng Hà Nội. ❖ Năm 1999: Tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tiếng Anh tại Trường Đại học Ngoại thương. ❖ Năm 2002: Tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính - Tín dụng tại Học viện Ngân hàng.
	Quá trình công tác:	
	2006 – 2007:	❖ Trưởng phòng Kế toán Ngân hàng Indovina Chi nhánh Hà Nội
	2007 – 2008:	❖ Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)
	2008 – 2009:	❖ Giám đốc Ban Tài chính - Kế toán kiêm Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Tiên Phong
	2009 – 2011:	❖ Giám đốc Ban Tài chính - Kế toán kiêm Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Bảo Việt
	2012 – 2016:	❖ Kế toán trưởng Home Credit Việt Nam
	2016 – 2016:	❖ Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Kỹ thuật Toàn Thắng
	2017 – 2018:	❖ Giám đốc Khối Tài chính Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng
	2018 – 2020:	❖ Giám đốc Khối Tài chính Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (trước đây là Công ty Tài chính Cổ phần Xi Măng)
	2020 – nay	❖ Phó Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (trước đây là Công ty Tài chính Cổ phần Xi Măng)

5	Ông:	Jan Pacak
	Chức vụ:	Phó Tổng Giám đốc
	Ngày tháng năm sinh:	30/03/1967
	Nơi sinh:	Kolin
	Quốc tịch:	Cộng Hòa Czech
	Dân tộc	
	Trình độ học vấn:	❖ Năm 1990: Tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế học tại Czech Technical University in Prague
	Quá trình công tác:	
	2001-2002	❖ Trưởng nhóm mô hình rủi ro tín dụng Ngân hàng Komerchi
	2002-2006	❖ Giám đốc phân tích về Thẩm định Ngân hàng Hypotecni
	2012-2015	❖ Giám đốc Quản lý rủi ro Home Credit Việt Nam
	2016	❖ Giám đốc Quản lý rủi ro Công ty Shenzhen Neo
	2016-2017	❖ Giám đốc tư vấn tài chính Công ty E&Y
	2017-2018	❖ Giám sát mô hình rủi ro tín dụng Ngân hàng Komerchi
	2018-2022	❖ Giám đốc thẩm định mảng doanh nghiệp Ngân hàng Sberbank
	2022-nay	❖ Phó Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt